

**CTCP TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH
ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **143/ CBTT – KGR**

V/v công bố thông tin
BCTC kiểm toán năm 2018

Hà Nội, ngày **10** tháng 04 năm 2019

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC**
2. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Mã số doanh nghiệp: 0101360104
4. Điện thoại: 024.3628699
5. Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Thị Thanh Hà – Phó Tổng Giám đốc
6. Loại thông tin công bố:
☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☒ Định kỳ
7. Nội dung của thông tin công bố: Công bố thông tin BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2018
8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty www.kangaroo.vn.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu VT;

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**

**CÔNG TY CỔ
PHẦN TẬP
ĐOÀN ĐIỆN
LẠNH ĐIỆN
MÁY VIỆT ÚC**

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN
LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC
DN:
email=phapche@kangaroo.
vn,
0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:0101360104, cn=CÔNG
TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT
ÚC, I=HÀ NỘI, c=VN
Date: 2019.04.10 21:11:38
+07'00'



Phạm Thị Thanh Hà

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC
VĂN PHÒNG CÔNG TY

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 38



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Văn phòng Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc (sau đây gọi tắt là “Văn phòng Công ty”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc tiền thân là Công ty TNHH Điện lạnh Điện máy Việt Úc được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101360104, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 4 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội 18 lần cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần thay đổi thứ 18 ngày 16 tháng 3 năm 2018 về thay đổi tên viết tắt của Công ty.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024 3 628 1699

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc	Tầng 24-25 tòa nhà Viettel Tower, số 285 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc – Chi nhánh Miền Trung	573 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác trong các cửa hàng chuyên doanh.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Phương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 12 năm 2017
Ông Lê Xuân Hoàn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 12 năm 2017
Bà Mai Thị Sen	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 12 năm 2017
Đinh Thị Mỹ Loan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2018
Bà Bùi Thị Minh Hoa	Thành Viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2018
	Thành Viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2018
Ông Vũ Nhật Hưng	Thành Viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

VĂN PHÒNG CÔNG TY

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Xuân Hoàn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 12 năm 2017
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 07 năm 2017
Bà Đoàn Thị Yến Nhi	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Miền Nam	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2019
Ông Đặng Ngọc Xư	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Miền Trung	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2018
Ông Phùng Thế Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2019
Ông Vũ Nhật Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2019

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Thanh Tùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 5 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Yến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2018
Bà Trương Thị Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Xuân Hoàn – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29 tháng 12 năm 2017)

Ông Lê Xuân Hoàn đã ủy quyền cho Bà Phạm Thị Thanh Hà – Phó Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo Giấy ủy quyền số 488/2018/GUQ/KGR ngày 01 tháng 11 năm 2018.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Văn phòng Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Văn phòng Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Văn phòng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Văn phòng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Văn phòng Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Văn phòng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC
VĂN PHÒNG CÔNG TY

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Văn phòng Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Phó Tổng Giám đốc



Phạm Thị Thanh Hà

Ngày 09 tháng 4 năm 2019

Head Office

02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: 028. 3. 5472 972 Fax: 028. 3 5472 970 kttv@a-c.com.vn

Branch in Hanoi

40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi
Tel: 024. 3 736 7879 Fax: 024. 3 736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang

Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Tel: 0258. 3 876 555 Fax: 0258. 3 875 327 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Can Tho

I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City
Tel: 0292. 3 764 995 Fax: 0292. 3 764 996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0406/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Văn phòng Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc (sau đây gọi tắt là “Văn phòng Công ty”), được lập ngày 09 tháng 4 năm 2019, từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Văn phòng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Văn phòng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Văn phòng Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

Lê Trọng Toàn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2963-2015-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN MÁY ĐIỆN LẠNH VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.088.455.803.086	1.056.987.574.726
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16.957.226.202	16.077.408.019
1. Tiền	111		16.957.226.202	16.077.408.019
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		696.718.051.842	457.118.294.784
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	407.955.146.873	403.785.204.779
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	60.783.759.018	43.206.579.212
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	V.9	184.662.785.832	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	44.390.650.059	10.126.510.793
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.074.289.940)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		364.651.876.982	565.485.187.914
1. Hàng tồn kho	141	V.7	364.651.876.982	565.485.187.914
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.128.648.060	18.306.684.009
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	7.809.306.794	16.135.693.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	2.170.991.009
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	2.319.341.266	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN MÁY ĐIỆN LẠNH VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		343.864.390.588	232.414.839.073
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		108.000.000.000	110.418.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	V.9	108.000.000.000	110.418.000.000
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		18.134.951.386	11.218.580.936
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	16.726.903.658	11.202.980.896
<i>Nguyên giá</i>	222		39.111.595.207	28.911.976.098
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(22.384.691.549)	(17.708.995.202)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	1.408.047.728	15.600.040
<i>Nguyên giá</i>	228		2.350.212.400	696.602.400
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(942.164.672)	(681.002.360)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		198.752.761.518	106.500.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2	175.002.761.518	106.500.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	23.750.000.000	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		18.976.677.684	4.278.258.137
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	18.976.677.684	4.278.258.137
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.432.320.193.674	1.289.402.413.799

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN MÁY ĐIỆN LẠNH VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		664.861.484.877	545.787.667.097
I. Nợ ngắn hạn	310		664.543.303.059	545.469.485.279
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	87.117.699.388	112.745.177.769
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	8.015.714.413	12.414.966.410
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	9.304.015.854	7.808.786.856
4. Phải trả người lao động	314		16.958.986.375	16.598.647.442
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	55.426.957.970	6.269.587.272
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	120.724.229	35.773.615
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	475.019.404.057	387.971.687.457
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	12.201.074.715	1.624.858.458
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	378.726.058	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		318.181.818	318.181.818
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	318.181.818	318.181.818
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN MÁY ĐIỆN LẠNH VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		767.458.708.797	743.614.746.702
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20a	767.458.708.797	743.614.746.702
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		700.000.000.000	700.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		700.000.000.000	700.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.680.890.872	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		61.777.817.925	43.614.746.702
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		37.555.129.772	43.614.746.702
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		24.222.688.153	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.432.320.193.674	1.289.402.413.799

Người lập biểu

Nguyễn Linh Phụng

Kế toán trưởng

Mai Thị Sen

Lập, ngày 9 tháng 4 năm 2019

Phó Tổng Giám đốc



Phạm Thị Thanh Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN MÁY ĐIỆN LẠNH VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.300.799.360.533	1.540.823.164.792
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	236.713.407.457	144.952.158.099
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	2.064.085.953.076	1.395.871.006.693
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	1.546.314.707.121	985.066.943.291
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		517.771.245.955	410.804.063.402
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	7.045.570.167	1.621.421.897
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	34.270.713.824	19.723.413.043
Trong đó: chi phí lãi vay	23		24.769.614.805	16.599.011.780
8. Chi phí bán hàng	25	VI.7	420.785.848.499	303.422.219.865
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	62.914.626.789	47.524.355.269
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.845.627.011	41.755.497.122
11. Thu nhập khác	31	VI.9	26.416.904.163	6.696.796.719
12. Chi phí khác	32	VI.10	1.462.937.661	266.703.704
13. Lợi nhuận khác	40		24.953.966.502	6.430.093.015
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		31.799.593.513	48.185.590.137
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		7.576.905.360	10.312.984.326
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		24.222.688.153	37.872.605.811
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Người lập biểu

Nguyễn Linh Phụng

Kế toán trưởng

Mai Thị Sen

Lập, ngày 09 tháng 4 năm 2019

Phó Tổng Giám đốc



Phạm Thị Thanh Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN MÁY ĐIỆN LẠNH VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		31.799.593.513	48.185.590.137
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10; V.11	4.936.858.659	4.475.752.779
- Các khoản dự phòng	03		11.650.506.197	1.572.667.060
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(3.891.968.365)	662.693.440
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(153.090.909)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	24.769.614.805	16.599.011.780
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		69.264.604.809	71.342.624.287
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(238.452.161.110)	(319.748.125.788)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		200.833.310.932	(159.572.752.405)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		34.192.344.392	62.456.430.622
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(6.372.033.341)	(10.077.967.642)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(24.211.038.740)	(16.599.011.780)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(17.135.378.952)	(4.280.492.111)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		18.119.647.990	(376.479.294.817)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(11.853.229.109)	(1.488.607.408)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	153.090.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(92.252.761.518)	(86.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	9.309.434.812
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(104.105.990.627)	(78.526.081.687)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN MÁY ĐIỆN LẠNH VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	640.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	1.392.656.597.703	1.263.357.140.906
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(1.305.790.436.883)	(1.446.179.803.502)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		86.866.160.820	457.177.337.404
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		879.818.183	2.171.960.900
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	16.077.408.019	13.905.447.119
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	16.957.226.202	16.077.408.019

Người lập biểu

Nguyễn Linh Phụng

Kế toán trưởng

Mai Thị Sen

Lập, ngày 09 tháng 4 năm 2019

Phó Tổng Giám đốc



Phạm Thị Thanh Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc (sau đây gọi tắt là “Văn phòng Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Văn phòng Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc là kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Văn phòng Công ty là: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác trong các cửa hàng chuyên doanh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sản xuất Lắp ráp Công nghệ cao Kangaroo	Khu Công nghiệp Tân Quang, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	100%	100%	100%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Văn phòng Công ty có 888 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 932 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Văn phòng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Văn phòng Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Văn phòng Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Văn phòng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Văn phòng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Văn phòng Công ty thực hiện thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Văn phòng Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Văn phòng Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Văn phòng Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc nguyên vật liệu, hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí phần mềm

Chi phí phần mềm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Văn phòng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06
Máy móc và thiết bị	03 - 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03-05 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Văn phòng Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Văn phòng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Các khoản dự phòng phải trả của Văn phòng Công ty là dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa:

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa được tính theo tỷ lệ % trên doanh thu. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong năm trước. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa,

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Văn phòng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Văn phòng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Văn phòng Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	594.158.923	313.720.337
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	16.363.067.279	15.763.687.682
Cộng	16.957.226.202	16.077.408.019

2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản đầu tư tài chính của Văn phòng Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Văn phòng Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	175.002.761.518		106.500.000.000	
Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Lắp ráp Công nghệ cao Kangaroo ⁽ⁱ⁾	175.002.761.518		106.500.000.000	
Đầu tư vào công ty khác	23.750.000.000			
Công ty cổ phần Tập đoàn Hà Thành ⁽ⁱⁱ⁾	23.750.000.000			
Cộng	198.752.761.518		106.500.000.000	

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900766090 ngày 14 tháng 02 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp (đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 13 tháng 12 năm 2017), vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Lắp ráp Công nghệ cao Kangaroo là 175.002.761.518 VND. Công ty đầu tư vào công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Lắp ráp Công nghệ cao là 175.002.761.518, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong năm 2018 Công ty đã góp vào công ty TNHH Một thành viên Sản xuất, Lắp ráp Công nghệ cao Kangaroo thêm 68.502.761.518 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính năm 2018 Công ty đã đầu tư 175.002.761.518 VND.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107495637 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 7 năm 2016, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Thành là 25.000.000.000 VND (tương ứng với 250.000 cổ phần). Trong năm, Công ty đã mua lại 47.500 cổ phần của Công ty này từ ông Lê Văn Khoa với giá mua là 23.750.000.000 VND theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 2412/2018/HDCNCP ngày 24 tháng 12 năm 2018. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 47.500 cổ phần tương đương với 19% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Thành.

Giá trị hợp lý

Văn phòng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Văn phòng Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Lắp ráp Công nghệ cao Kangaroo		
Mua hàng hóa	440.379.360.063	185.335.400.190
Cho thuê kho	1.375.920.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Bán hàng hóa	4.053.184.045	13.232.127.597
Góp vốn vào Công ty con	68.502.761.518	86.500.000.000
3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		213.753.977.336
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc		193.284.354.181
Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc - Chi nhánh Miền Trung		20.469.623.155
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	407.955.146.873	190.031.227.443
Công ty Cổ phần Media Mart Việt Nam	143.242.932.677	36.766.337.284
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	31.174.494.084	21.141.466.910
Công ty TNHH Dịch vụ EB	15.103.684.094	11.924.449.901
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại VHC	13.638.404.242	10.178.774.488
You and Me Solution Group Co., Ltd	48.694.851.295	1.776.567.503
Các khách hàng khác	156.100.780.481	108.243.631.357
Cộng	407.955.146.873	403.785.204.779
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Foshan Jiling Electric Appliance Technology Co., Ltd	13.235.099.036	8.837.339.794
Ningbo Singfun Electric Appliance Co., Ltd	1.370.720.610	3.718.607.434
Zhe jiang Haoli Industrial Co., Ltd	236.924.656	2.131.613.604
Zhongshan Newecan Enterprise development Co.,Ltd		7.975.010.796
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Toàn Thắng Mới	7.979.110.656	
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Cửu Long Giang	7.067.282.364	
Công ty Cổ phần GMO-Z.COM Runsystem	8.949.000.000	
Các nhà cung cấp khác	21.945.621.696	20.544.007.584
Cộng	60.783.759.018	43.206.579.212

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	160.435.734		153.830.584	
Ông Lê Xuân Hoàn - Tạm ứng	130.349.734		62.440.584	
Ông Bùi Thị Minh Hoa - Tạm ứng	30.086.000		10.000.000	
Ông Vũ Nhật Hưng - Tạm ứng			60.000.000	
Bà Phạm Thị Thanh Hà - Tạm ứng			21.390.000	
Phải thu các tổ chức và cá nhân	44.230.214.325		9.972.680.209	
Ký cược, ký quỹ	3.565.465.282		3.194.582.001	
Tạm ứng	38.715.379.076		6.327.928.082	
Phải thu người lao động cho vay trừ dẫn vào lương - Công ty thanh toán hộ cho người bán (*)	1.753.548.000			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	195.821.967		450.170.126	
Cộng	44.390.650.059		10.126.510.793	

(*) Một số người lao động trong công ty mua cổ phần Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc của cổ đông hiện hữu nhưng chưa có khả năng chi trả, đã vay công ty theo hình thức công ty thanh toán hộ và thu hồi dần qua lương. Căn cứ hợp đồng chuyển nhượng, người lao động (bên mua) ủy quyền cho Công ty thanh toán tiền mua cổ phần cho bên bán. Sau đó, Công ty thu lại tiền của bên mua theo hình thức trừ dần vào lương hoặc nộp tiền mặt.

Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Giá trị Công ty đã thanh toán cho bên bán cổ phần (9.912.300.000 cổ phần; giá bán: 10.000 VND/cổ phần)	9.912.300.000
Bên mua thanh toán bằng hình thức trừ dần vào lương	3.522.231.000
Bên mua thanh toán bằng tiền mặt	4.636.521.000
Số dư cuối năm	1.753.548.000

Tại ngày lập báo cáo này, số dư trên đã được người lao động thanh toán hết

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC
VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm		Giá trị có thể thu hồi	Số đầu năm		Giá trị có thể thu hồi
	Thời gian quá hạn	Giá gốc		Thời gian quá hạn	Giá gốc	
Công ty TNHH Đầu tư & Thương mại Topcare	Trên 3 năm	1.074.289.940				
Cộng		1.074.289.940				

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm		
Trích lập dự phòng bổ sung	1.074.289.940	
Số cuối năm	1.074.289.940	

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	10.240.920.115		17.975.659.340	
Nguyên liệu, vật liệu	9.122.616.089		49.146.838.865	
Hàng hóa	345.288.340.778		498.362.689.709	
Cộng	364.651.876.982		565.485.187.914	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC
VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	99.606.839	428.461.313
Chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm		9.785.895.091
Chi phí thuê kho		320.292.000
Chi phí thuê vị trí quảng cáo	4.256.562.075	1.999.053.717
Chi phí thi công quây kệ, biển quảng cáo	557.252.493	3.298.218.867
Chi phí bảo hiểm	243.657.628	
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.652.227.759	303.772.012
Cộng	7.809.306.794	16.135.693.000

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.885.047.828	822.368.905
Chi phí phần mềm	40.935.138	191.891.539
Chi phí thuê vị trí quảng cáo	375.515.884	2.446.574.816
Chi phí thi công sửa chữa showroom	16.507.081.715	
Chi phí trả trước dài hạn khác	168.097.119	817.422.877
Cộng	18.976.677.684	4.278.258.137

9. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt úc	85.000.000.000	51.100.000.000
Công ty cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc chi nhánh Miền Trung	23.000.000.000	59.318.000.000
Cộng	108.000.000.000	110.418.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC
VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10a. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	2.789.357.400	2.353.569.261	20.754.675.160	2.983.919.732	30.454.545	28.911.976.098
Mua trong năm	189.230.026	1.911.333.264	7.690.632.094	408.423.725		10.199.619.109
Số cuối năm	2.978.587.426	4.264.902.525	28.445.307.254	3.392.343.457	30.454.545	39.111.595.207
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.789.357.400	2.050.369.261	5.377.544.250	1.581.149.356		11.798.420.267
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	2.789.357.400	2.059.145.833	10.756.249.971	2.100.012.198	4.229.800	17.708.995.202
Khấu hao trong năm	15.769.170	355.268.865	3.794.660.450	499.846.342	10.151.520	4.675.696.347
Thanh lý, nhượng bán						
Số cuối năm	2.805.126.570	2.414.414.698	14.550.910.421	2.599.858.540	14.381.320	22.384.691.549
Giá trị còn lại						
Số đầu năm		294.423.428	9.998.425.189	883.907.534	26.224.745	11.202.980.896
Số cuối năm	173.460.856	1.850.487.827	13.894.396.833	792.484.917	16.073.225	16.726.903.658
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 3.174.893.537 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Ba Đình.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 3.667.168.553 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Thanh Xuân.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính. Chi tiết như sau

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	696.602.400	681.002.360	15.600.040
Mua trong năm	1.653.610.000		1.653.610.000
Khấu hao trong năm		261.162.312	(261.162.312)
Số cuối năm	<u>2.350.212.400</u>	<u>942.164.672</u>	<u>1.408.047.728</u>

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	41.893.178.974	19.562.035.771
Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Lắp ráp Công nghệ cao Kangaroo	41.893.178.974	19.562.035.771
Phải trả các nhà cung cấp khác	45.224.520.414	93.183.141.998
Guangdong Zhanjiang Household Electric Appliance		4.209.216.296
Foshan Sanshui Dongan Electric Appliance Co.,ltd	436.317.266	6.464.111.285
Guangdong Enaiter Electrical Appliance Co.,Ltd	3.708.391.803	6.413.347.646
Jiangsu Xingxing Appliance Technology Co., Ltd	4.193.048.209	8.658.791.664
Shenzhen Xindesheng Trading Co., Ltd		4.677.081.336
Shuiyi Holding Group Co.,Ltd	12.913.929.132	15.845.364.830
Zhongshan Newecan Enterprise development Co.,ltd	6.218.431.993	
Các nhà cung cấp khác	17.754.402.011	38.412.573.073
Cộng	<u>87.117.699.388</u>	<u>112.745.177.769</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Quốc Tế S.A.M.N.E.C		2.555.332.273
Công ty TNHH Trí Việt		1.584.070.409
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Phân phối Thống Nhất	5.806.497.355	383.729.365
Các khách hàng khác	2.209.217.058	7.891.834.363
Cộng	<u>8.015.714.413</u>	<u>12.414.966.410</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa			45.150.519.438	(36.419.635.651)	8.730.883.787	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			83.584.390.031	(83.584.390.031)		
Thuế xuất, nhập khẩu			31.669.792.466	(31.667.543.966)	2.248.500	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.239.132.326		7.576.905.360	(17.135.378.952)		2.319.341.266
Thuế thu nhập cá nhân	569.654.530		4.932.153.494	(4.930.924.457)	570.883.567	
Các loại thuế khác			167.325.489	(167.325.489)		
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			135.753.629	(135.753.629)		
Cộng	7.808.786.856		173.216.839.907	(174.040.952.175)	9.304.015.854	2.319.341.266

Thuế giá trị gia tăng

Văn phòng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Văn phòng Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Văn phòng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.799.593.513	48.185.590.137
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.218.108.927	3.379.331.493
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	4.927.258.024	3.392.644.421
Chi phí khấu hao ô tô trên 1,6 tỷ	1.350.410.438	1.492.447.040
Chi phí phạt chậm nộp, phạt truy thu thuế	383.312.489	263.086.253
Chi phí quảng cáo không có hóa đơn		1.637.111.128
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.442.872.024)	(13.312.928)
Chi phí quảng cáo không có hóa đơn	(1.637.111.128)	
Lãi CLTG do đánh giá lại các khoản phải thu cuối năm	(805.760.896)	(13.312.928)
Thu nhập chịu thuế	36.017.702.439	51.564.921.630
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	7.203.540.488	10.312.984.326
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải	373.364.872	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>373.364.872</i>	
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	7.576.905.360	10.312.984.326

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Văn phòng Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Văn phòng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí quảng cáo	3.918.294.257	5.245.210.909
Chi phí bảo hành	1.303.022.090	1.024.376.363
Các khoản chiết khấu thương mại phải trả	30.343.386.801	
Các khoản khuyến mại phải trả	10.143.600.413	
Chi phí lãi vay phải trả	550.806.256	
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	9.167.848.153	
Cộng	55.426.957.970	6.269.587.272

15. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

15a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>120.724.229</i>	<i>35.773.615</i>
Phải trả bảo hiểm xã hội	1.600.000	7.017.242
Phải trả tiền chế độ ốm đau, thai sản	27.857.623	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	91.266.606	28.756.373
Cộng	120.724.229	35.773.615

15b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Văn phòng Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>		70.500.000.000
Ông Nguyễn Thành Phương ⁽ⁱ⁾		8.500.000.000
Ông Lê Xuân Hoàn ⁽ⁱⁱ⁾		62.000.000.000
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	475.019.494.057	317.471.687.457
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱⁱⁱ⁾	175.564.523.240	71.590.943.599
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình ^(iv)	259.564.981.597	245.880.743.858
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương- Chi nhánh Hải Dương ^(v)	39.889.899.220	
Cộng	475.019.404.057	387.971.687.457

- (i) Vay không có tài sản đảm bảo và không tính lãi của các cá nhân để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất và thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho luân chuyển của Công ty.
- (iii) Khoản vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Thanh Xuân để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất và thời hạn theo từng khế ước nhận nợ. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp của bên thứ ba là Ông Lê Xuân Hoàn cùng vợ Nguyễn Thị Bình, ông Lê Hồng Đông cùng vợ là bà Nghiêm Thị Thanh Hiếu Văn phòng Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.
- (iv) Khoản vay ngân hàng Công thương Việt Nam- Chi nhánh Ba Đình để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay không quá 05 tháng cho từng lần giải ngân. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng một số tài sản thế chấp của văn phòng công ty(xem thuyết minh số V.10), Công ty TNHH MTC Sản xuất Lắp ráp Công nghệ cao Kangaroo và tài sản đảm bảo của bên thứ 3 là bất động sản của các cá nhân là Ông Nguyễn Thành Phương, ông Ngô Ngọc Thanh và bà Nguyễn Thị Hải.
- (v) Khoản vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- Chi nhánh Hải Dương để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay không quá 05 tháng cho từng lần giải ngân. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng theo thời gian nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng một số tài sản thế chấp của Văn phòng công ty và tài sản đảm bảo của bên thứ ba là bất động sản của các cá nhân là Ông Nguyễn Văn Hiếu, bà Trần Thị Bích, ông Nguyễn Thành Phong, bà Nguyễn Thị Sơn, ông Lê Hồng Đông, bà Nghiêm Thị Thanh Hiếu và ông Nguyễn Thành Phương.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	317.471.687.457	1.389.638.153.483	(1.232.090.436.883)	475.019.404.057
Vay ngắn hạn các cá nhân	70.500.000.000	3.200.000.000	(73.700.000.000)	
Cộng	387.971.687.457	1.392.838.153.483	(1.305.790.436.883)	475.019.404.057

17. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn là dự phòng phải trả liên quan đến bảo hành sản phẩm, hàng hóa.
Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.624.858.458	52.191.398
Tăng do trích lập	18.411.802.461	8.707.145.561
Số sử dụng	(7.835.586.204)	(7.134.478.501)
Cộng	12.201.074.715	1.624.858.458

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm		
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	378.726.058	
Số cuối năm	378.726.058	

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	60.000.000.000		5.742.140.891	65.742.140.891
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	640.000.000.000			640.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước			37.872.605.811	37.872.605.811
Số dư cuối năm trước	700.000.000.000		43.614.746.702	743.614.746.702
Số dư đầu năm nay	700.000.000.000		43.614.746.702	743.614.746.702
Trích lập các quỹ		5.680.890.872	(6.059.616.930)	(378.726.058)
Lợi nhuận trong năm nay			24.222.688.153	24.222.688.153
Số dư cuối năm nay	700.000.000.000	5.680.890.872	61.777.817.925	767.458.708.797

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Công nghệ cao Toàn Cầu	175.000.000.000	175.000.000.000
Ông Nguyễn Thành Phương	41.160.000.000	41.160.000.000
Ông Lê Xuân Hoàn	34.300.000.000	34.300.000.000
Các cổ đông khác	449.540.000.000	449.540.000.000
Cộng	700.000.000.000	700.000.000.000

19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	70.000.000	70.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	70.000.000	70.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	70.000.000	70.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 22.999,93 USD (số đầu năm là 1.390,85 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC
VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	2.287.419.732.330	1.540.823.164.792
Doanh thu cung cấp dịch vụ	536.983.233	
Doanh thu khác	12.842.644.970	
Cộng	<u>2.300.799.360.533</u>	<u>1.540.823.164.792</u>

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	90.962.250.503	36.213.385.674
Hàng bán bị trả lại	145.681.310.585	108.711.286.462
Giảm giá hàng bán	69.846.369	27.485.963
Cộng	<u>236.713.407.457</u>	<u>144.952.158.099</u>

3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Lắp ráp Công nghệ cao Kangaroo		
<i>Doanh thu thuần về bán hàng hóa</i>	<i>4.053.184.045</i>	<i>13.232.127.597</i>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc		
<i>Doanh thu thuần về bán hàng hóa</i>	<i>325.498.692.142</i>	<i>331.887.762.867</i>
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>407.638.839.178</i>	<i>394.885.903.738</i>
<i>Chiết khấu thương mại</i>	<i>(11.400.053.178)</i>	
<i>Hàng trả lại</i>	<i>(70.740.093.858)</i>	<i>(62.998.140.871)</i>
<i>Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ</i>	<i>10.779.912.077</i>	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc chi nhánh Miền Trung		
<i>Doanh thu thuần về bán hàng hóa</i>	<i>112.864.871.214</i>	<i>92.133.776.048</i>
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>133.889.745.536</i>	<i>114.810.420.553</i>
<i>Hàng trả lại</i>	<i>(21.024.874.322)</i>	<i>(22.676.644.505)</i>
<i>Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ</i>	<i>2.055.732.893</i>	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của hàng hóa đã bán

5. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	21.292.673	79.242.597
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	814.110.256	
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.210.167.238	1.542.179.300
Cộng	7.045.570.167	1.621.421.897

6. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	24.769.614.805	16.599.011.780
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	9.501.099.019	2.461.707.823
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		662.693.440
Cộng	34.270.713.824	19.723.413.043

7. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	134.452.819.445	138.183.065.430
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	770.037.757	176.965.629
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.879.155.756	198.050.857
Chi phí bảo hành	24.505.597.020	8.707.145.561
Chi phí dịch vụ mua ngoài	201.349.813.594	108.268.348.639
Chi phí khuyến mại	117.241.791.248	59.737.275.868
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	32.091.142.118	12.243.319.939
Chi phí thuê kho, thuê cửa hàng	16.839.875.915	719.606.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	35.177.004.313	35.568.146.832
Chi phí khác	57.828.424.927	47.888.643.749
Chi phí quảng cáo, hội chợ	49.098.786.137	43.149.767.113
Các chi phí khác	8.729.638.790	4.738.876.636
Cộng	420.785.848.499	303.422.219.865

8. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	37.407.301.961	23.425.992.976
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.559.704.832	1.307.671.208
Chi phí thuê văn phòng	4.366.953.735	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.057.702.903	4.277.701.922
Thuế, phí và lệ phí	1.158.711.214	14.479.887
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	1.074.289.940	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.539.816.043	14.539.507.602
Các chi phí khác	6.750.146.161	3.959.001.674
Cộng	62.914.626.789	47.524.355.269

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Thuế, phí và lệ phí	1.158.711.214	14.479.887
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	1.074.289.940	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.539.816.043	14.539.507.602
Các chi phí khác	6.750.146.161	3.959.001.674
Cộng	62.914.626.789	47.524.355.269

9. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền chiết khấu mua hàng	15.167.852.462	6.351.907.879
Cước phân chia dịch vụ	246.225.497	183.498.095
Các khoản chi hoạt động phải thu các chi nhánh	8.873.890.412	
Các khoản nợ không phải trả	199.000.000	
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định		153.090.909
Thu nhập khác	1.929.935.792	8.299.836
Cộng	26.416.904.163	6.696.796.719

10. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	155.475.100	204.578.845
Các khoản phạt hành chính	255.204.638	58.507.408
Phí lưu cont	467.592.106	
Phạt do vi phạm hợp đồng	316.069.853	
Các khoản chi phí khác	268.595.964	3.617.451
Cộng	1.462.937.661	266.703.704

11. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.329.742.589	1.484.636.837
Chi phí nhân công	171.860.121.406	161.609.058.406
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.936.858.659	4.475.752.779
Chi phí dịch vụ mua ngoài	208.099.959.755	183.362.647.225
Chi phí khác	96.473.792.879	14.479.887
Cộng	483.700.475.288	350.946.575.134

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Văn phòng Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Văn phòng Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số tiền vay phát sinh trong năm	3.200.000.000	206.500.000.000
Số tiền trả gốc vay trong năm	73.700.000.000	436.350.000.000
Số tiền tạm ứng phát sinh trong năm	923.909.411	
Số tiền hoàn ứng phát sinh trong năm	835.914.261	

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.16.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.530.937.000	2.041.591.400
Tiền thưởng		30.800.000
Cộng	1.530.937.000	2.072.391.400

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Lắp ráp Công nghệ cao Kangaroo

Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc

Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc - Chi nhánh Miền Trung

Mối quan hệ

Công ty con

Chi nhánh

Chi nhánh

Giao dịch với các bên liên quan khác

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Văn phòng Công ty không còn phát sinh giao dịch nào khác với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.11.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 09 tháng 4 năm 2019

Người lập biểu

Nguyễn Linh Phụng

Kế toán trưởng

Mai Thị Sen

Phó Tổng Giám đốc



Phạm Thị Thanh Hà

